

Nà Hỡ, ngày 11 tháng 09 năm 2025

CÔNG KHAI

Thực hiện Thông tư 09/TT/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về Quy định công khai trong các hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Trường PTDTBT THCS Nà Khoa công khai kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục như sau:

A. Mục 1 CÔNG KHAI CHUNG

ĐIỀU 9: KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG.

A. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học:

I) Kế hoạch tuyển sinh

Thực hiện Kế hoạch số 1159/KH-UBND ngày 24/4/2025 của UBND huyện Nậm Pồ về kế hoạch tuyển sinh lớp 6 cấp THCS, năm học 2025-2026;

Thực hiện văn bản số 509 /HD-PGDĐT ngày 08/05/2025 của phòng GD&ĐT huyện Nậm Pồ về việc V/v tuyển sinh lớp 6 cấp THCS cho trường PTDTBT THCS Nà Khoa Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch được giao năm học 2025-2026 của phòng GD&ĐT huyện Nậm Pồ;

Công văn Số: 57 /TBKHTS – THCSNK, ngày 20 tháng 05 năm 2025 của trường PTDTBT THCS Nà Khoa. V/v Thông báo Kế hoạch tuyển sinh lớp 6 cấp THCS năm học 2025-2026

1. Phương thức tuyển sinh:

Xét tuyển.

2. Đối tượng:

Học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học hệ phổ thông và phổ cập Tiểu học kể cả trẻ khuyết tật trên địa bàn nhà trường quản lý (các điểm bản thuộc xã Nà Khoa).

3. Chỉ tiêu tuyển sinh: 89 học sinh lớp 6 chia thành 2 lớp gồm cả học sinh lớp 6 hai Bản Huổi Hâu và Huổi Đáp.

4. Thời gian tuyển sinh:

Thời gian thu nhận hồ sơ: Từ 22/5 đến hết ngày 13/6/2025.

Thời gian xét tuyển: Từ ngày 14/06/2025 đến hết ngày 15/06/2025.

5. Hồ sơ tuyển sinh:

- + Đơn xin dự tuyển vào THCS (mẫu đơn do nhà trường quy định);
- + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- + Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;
- + Quyết định cho phép học vượt lớp, vượt cấp (nếu có).

II) Kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện theo kế hoạch số 115/KHGD-THCSNK ngày 03/09/2025

1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2025 - 2026 toàn trường có tổng số 08 lớp với số 303 học sinh, được phân bổ như sau:

Khối	Số lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS diện chính sách (NĐ/238/2025)					HSKT (TT/42/2013)	Học sinh bán trú
						Tổng	Mồ côi	Hộ nghèo	KT	Thôn/bản ĐBKK		
6	2	89	44	89	44	89			01		0	76
7	2	81	45	78	44	81			0		0	66
8	2	63	29	62	28	63			1		01	49
9	2	70	43	69	41	70			1		01	56
Tổng	8	303	161	298	158	303			3		2	246

- 100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.
- Sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định; bình quân học sinh/lớp: 37,9 học sinh
- Tỷ lệ học sinh nữ: 53,1%
- Tỷ lệ học sinh dân tộc: 98,3%
- Tỷ lệ học sinh diện chính sách: 100%

2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a. Về số lượng, trình độ đào tạo

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th.sĩ	ĐH	CĐ	TC	Khác	
CBQL	3	0	01	1	2	0	0	0	
GV	18	8	12		18				
NV	10	8	10		3	0	1	6	
Tổng	31	16	23	1	23	0	1	6	

b. Về cơ cấu đội ngũ

- CBQL: 03, trong đó: Hiệu trưởng - 01; Phó hiệu trưởng - 02;
- Tổng số giáo viên: 18, trong đó: Toán:02, lí:01; Sinh: 03; Hoá: 01; Tiếng Anh: 01, Âm nhạc: 0, Thể dục: 02; Mỹ thuật: 0, Tin học: 02, TPTĐ: 01

- Tổng số nhân viên: 10 người; trong đó: Y tế học đường: 01; Kế toán: 01; Thư viện: 01; Thiết bị: 0; Phục vụ: 05; bảo vệ: 01. Văn thư: 01

III) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh; thực hiện theo quy chế số 117/QC-THCSNK ngày 10/09/2025

IV) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục; thực hiện theo kế hoạch hoạt động đội và điều chỉnh bổ xung hàng tuần hàng tháng.

V) Thực đơn hằng ngày của học sinh thực hiện theo quy định hiện hành có hồ sơ kèm theo (hồ sơ kế toán)

B. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

1) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

Năm học 2024 – 2025 nhà trường có tổng số **278** học sinh, số học sinh nữ là 143 em chiếm 51,4%. Có **08** lớp, bình quân học sinh/lớp đạt 34,75 học sinh. Học sinh dân tộc thiểu số 274 hs chiếm 98,7% số học sinh toàn trường. Tỷ lệ học sinh được huy động ra lớp đạt 100%; các em đi học chuyên cần, có ý thức tham gia học tập, lao động và rèn luyện tốt. Có 278/278 HS được học 2 buổi/ngày đạt 100%. Toàn trường có 03 học sinh khuyết tật học hòa nhập.

2) Thông kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp:

*** Chất lượng giáo dục năm học 2024-2025:**

Năm học vừa qua nhà trường có tổng số lớp là: 08 lớp = 278 học sinh, kết quả duy trì đạt 278/278 học sinh 100%.

+ Hạnh kiểm:

- Học sinh xếp loại đạo đức tốt: 147/278 chiếm 52,9 %
- Học sinh xếp loại đạo đức khá: 94/278 chiếm 33,8%
- Học sinh xếp loại đạo đức trung bình: 36/278 chiếm 12,9 %
- Học sinh xếp loại đạo đức yếu: 1/278 chiếm 0,4%

+ Học lực:

- Học sinh xếp loại học lực giỏi: 13/278 đạt 4,7 %
- Học sinh xếp loại học lực khá: 85/278 chiếm 30,6 %
- Học sinh xếp loại học lực trung bình: 169/278 chiếm 60,8%
- Học sinh xếp loại học lực yếu: 10/278 chiếm 3,6 %
- Tỷ lệ chuyển lớp thẳng đạt 96,4 %
- Tỷ lệ TNTHCS đạt 100%

- Phong trào hoạt động của đội TNTPHCM Tổ chức nhiều các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ, tham gia nhiều các cuộc thi: 102 bài viết thư quốc tế UPU được gửi dự thi;

3) Số lượng học sinh TNTHCS: 59/59 đạt 100%

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài:

Không

Nà Hỳ, ngày 11 tháng 9 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(kí tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Công